

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2708.120241.BC-ĐTHY

Hưng Yên, ngày 27 tháng 03 năm 2024

V/v: Công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính

Kính gửi: - **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**  
- **NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU**

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công Ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Đô Thị Hưng Yên gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

**1. Thông tin doanh nghiệp**

- Tên doanh nghiệp: Công Ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Đô Thị Hưng Yên
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, Tòa nhà Viettel Hưng Yên, số 537 Nguyễn Văn Linh, Phường Hiến Nam, Thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
- Số điện thoại: 086 607 2388 Số fax giao dịch:
- Địa chỉ thư điện tử:
- Loại hình doanh nghiệp:
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

**2. Tình hình tài chính:**

- Kỳ báo cáo: 12 tháng (từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023)
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ:

Chỉ tiêu	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
- Vốn chủ sở hữu	198,412,735,763 VNĐ	1,003,463,379,360 VNĐ
- Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	65.376 lần	17.801 lần
- Dư nợ trái phiếu/vốn chủ sở hữu	0	7.03 lần
- Lợi nhuận sau thuế	4,412,735,763	6,126,129,510 VNĐ
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu (ROE)	0.02 lần	0.006 lần
- Tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành		



Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Ngô Văn Kiên*

Tài liệu kèm theo bao gồm:

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán hoặc đã được soát xét (nếu có); Báo cáo tài chính năm chưa kiểm toán, chưa được soát xét đã được Đại hội đồng cổ đông/ Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên/ Chủ tịch công ty xác nhận số liệu

